

Hòa An, ngày 15 tháng 12 năm 2020

Số: 84/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lộc Thị V; Sinh năm: 1991;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th; Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm Pác B, xã Dân Ch, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Vinh – Phó giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Hòa An.

Địa chỉ: Phố Hoảng Bó, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/12/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lộc Thị V và bị đơn anh Hoàng Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lộc Thị V và anh Hoàng Văn Th thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thoả thuận giao con họ tên Hoàng Văn L; Sinh ngày 26/10/2011 cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng: Chị V, anh Th thoả thuận, Chị V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng /tháng, phương thức cấp dưỡng là gửi tiền mặt đến Bưu điện của xã Dân Ch, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về Tài sản chung: Chị V, anh Th thừa nhận có tài sản chung nhưng hai vợ chồng tự thỏa thuận để lại cho con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cho vay, nợ chung: Không có cho vay chung, có nợ chung tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An, số tiền là 25.000.000 đồng, thoả thuận Chị V có trách nhiệm trả 13.000.000đồng, anh Th có trách nhiệm trả khoản nợ còn lại là 12.000.000đồng tại Ngân hàng chính sách huyện Hòa An, lãi xuất và thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định trong hợp đồng vay vốn số 7058775173.

Về án phí: Chị V và anh Th mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí cho việc hòa giải thành, Chị V phải chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng và 325.000 đồng tiền án phí nghĩa vụ, anh Th phải chịu nộp 300.000đồng tiền án phí nghĩa vụ trả nợ. Chị V tự nguyện nộp thay phần anh Th, tổng cộng Chị V phải nộp tổng số tiền là 925.000đ (*Chín trăm hai mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Chị V được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0001494 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, nay Chị V còn phải nộp 625.000 tiền án phí để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- Chi cục thi hành án DS huyện HA;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG KIM CHI

